TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2025/HS-ST
Ngày 24-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Trương Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2025/HSST-QĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành G**; giới tính: Nam; sinh năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 187/7 ấp A, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Nguyễn Văn G1 (đã chết) và bà: Lương Thị N, sinh năm 1937; Hoàn cảnh gia đình: Vợ Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 21/11/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 109/2002/HSST;

Ngày 13/9/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 02 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 90/2004/HSST;

Ngày 27/6/2012, bị Ủy ban nhân dân huyện H ra Quyết định về việc đưa người vào cơ sở chữa bệnh. Chấp hành xong quyết định ngày 22/5/2014;

Ngày 10/8/2023, bị Công an xã T, huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 03/3/2025 chấp hành việc đóng phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2024 sau đó chuyển tạm giam tại Trại tạm giam C (T) cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành G là đối tượng nghiện ma túy nên ngày 19/10/2024, G đến khu vực kênh T, ấp A, xã T, huyện H mua ma túy của đối tượng tên "M" một gói ma túy đá giá 300.000 đồng mang về giấu tại nhà G địa chỉ 187/7 ấp A, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/10/2024, tổ công tác Công an xã T phối hợp Đội cảnh sát đều tra tội phạm về ma túy Công an huyện H kiểm tra hành chính nhà G, thu giữ trong túi quần trước bên phải của G đang mặc 01 gói nylon chứa ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, G khai nhận bản thân nghiện ma túy đá và tái nghiện từ đầu tháng 10/2024 nên tối ngày 19/10/2024, G đến khu vực kênh T, ấp A, xã T, huyện H mua ma túy của đối tượng tên "M" một gói ma túy đá giá 300.000 đồng mang về mục đích sử dụng cho bản thân.

Kết luận giám định số 12490/KL-KTHS ngày 29/10/2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận:

Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0.4077g (không phẩy bốn không bảy bảy gam), loại Methamphetamine (BL số 56).

Kết quả xét nghiệm chất ma tuý: Nguyễn Thành G dương tính với ma tuý (BL số 68).

Vật chứng thu giữ:

01 gói niêm phong ghi số vụ 3850/2024 bên ngoài có dấu vân tay màu đó, chữ ký ghi tên Nguyễn Thành G, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

Tại bản Cáo trạng số 124/CT-VKSHHM ngày 19/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Nguyễn Thành G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành G mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng thu giữ đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu và tiêu hủy:

01 gói niêm phong ghi số vụ 3850/2024 bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Nguyễn Thành G, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành G đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng; nội dung bị cáo khai nhận phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thành G tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và lời khai qua xét hỏi công khai tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong và mở niêm phong vật chứng; đối chất), lời khai của người chứng kiến; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Với động cơ thỏa mãn nhu cầu bất chính của bản thân bị cáo Nguyễn Thành G, đã mua chất ma túy về cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân cụ thể vào ngày 21/10/2024 tại nhà G địa chỉ 187/7 ấp A, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thành G có hành vi cất giấu 0.4077g ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số: 12490/KL-KTHS ngày 29/10/2024 của Phòng K, Công an Thành phố H) để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thành G đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành G là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội

khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ thoả mãn nhu cầu bất chính của bản thân, vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để cố ý phạm tội. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm cần có thời gian cách ly xã hội đối với bị cáo mới có tác dụng của hình phạt, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phạm tội không có động cơ thu lợi bất chính nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1 Về tình tiết tăng nặng trách hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Năm 2002, 2004 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt về tội ‘Trộm cắp tài sản’ và tội ‘Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản’, năm 2012 bị cáo có quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh và đến năm 2023 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

3.2 Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, chưa có tiền án, tiền sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thành G về tội danh, khung hình phạt và điều luật truy tố đã viện dẫn là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng là ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là chất độc hại cấm tuyệt đối sử dụng nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ. Cụ thể, gồm: 01 gói niêm phong ghi số vụ 3850/2024 bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Nguyễn Thành G, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

Đối với đối tượng nam đã bán ma túy cho G tại khu vực kênh T, ấp A, xã T, huyện H đối tượng tên “Mập”, do không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét xử lý sau là phù hợp.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ;

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành G 02 (hai) năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 3850/2024 là ma túy còn lại sau giám định.

(Vật chứng nêu trên hiện đang giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn theo Quyết định chuyển vật chứng số 106/QĐ-VKS-HS ngày 18/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn).

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Thành G phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thương

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát ND huyện Hóc Môn; (3)
- Chi cục THA DS huyện Hóc Môn; (1)
- Sở Tư pháp TP. HCM; (1)
- Trại tạm giam phân hiệu khu vực huyện Hóc Môn; (2)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (2)
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ. (12) (23)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÓA

Nguyễn Ngọc Thương